

Bản án số: 246/2020/HS-PT

Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Vân

**Các Thẩm phán:** 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2020/TLPT-HS, ngày 25/3/2020 đối với các bị cáo Lê Thành L và Lê Hoàng Thanh S do có kháng cáo của các bị cáo L và S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Lê Thành L** (Tên gọi khác: “Xù”); giới tính: nam; sinh năm: 1988, tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 60 đường số 5, KDC BL, Phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lê Phi H và bà Huỳnh Thị P; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

**2. Lê Hoàng Thanh S** (Tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm: 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 1619/32A PTH, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; con ông Võ Hoàng Thanh N và bà Lê Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Tháng 02/2017 tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và xuất ngũ về địa phương ngày 24/01/2019

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa:** Bà Bùi Thị Mỹ Linh, Luật sư thuộc chi nhánh Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn DC Counsel tại tỉnh Long An, Đoàn luật sư tỉnh Long An, bào chữa cho các bị cáo Lê Thành L và Lê Hoàng Thanh S. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại (không có kháng cáo và không bị kháng nghị):** Ông Trần Văn C, sinh năm: 1969; thường trú: Số 4/B8 đường 30 Tháng 4, phường XK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lý Giai Th là chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công nghệ TT và ông Trần Văn C có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội. Ông Trần Văn C còn nợ cá nhân ông Lý Giai Th một số tiền khoảng gần 200.000.000 đồng, nhưng nhiều lần thất hứa, không trả cho ông Th. Do đó, ông Th có nhờ Lê Hoàng Thanh S (là người làm công cho ông Th) đến gặp ông C để đòi số tiền nợ trên thì S đồng ý. Sau đó, S gọi điện thoại cho hai người bạn quen biết ngoài xã hội tên Hòa và Tèo (cùng không rõ được lai lịch) đi cùng với S. Khoảng 21 giờ, ngày 20/8/2019; nhóm của S đến nhà ông C (Nhà không số, kế số 44 đường số 01, KDC BD, Phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh) để đòi nợ; nhưng không gặp được ông C, nên cả nhóm ra về và ngồi uống nước tại một quán nước (không rõ địa chỉ) ở gần khu vực nhà ông C. Khi nhóm S đang ngồi uống nước thì ông Th gọi điện thoại cho S thông báo có L cùng đi với S đến nhà ông C để thu tiền nợ cho ông Th thì S đồng ý (Do trước đó, ông Th lo lắng chỉ có một mình S đến lấy tiền thì ông C không trả, nên ông Th nhờ thêm Lê Thành L (là thành viên tham gia góp vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ TT) hỗ trợ S đi gặp ông C để lấy số tiền nợ trên thì L đồng ý).

Sau khi liên lạc với S, vào lúc khoảng 23 giờ cùng ngày 20/8/2019, L đến quán nước nêu trên gặp nhóm của S và cả nhóm cùng đến nhà ông C, nhưng cũng không gặp được ông C, nên cả nhóm quay lại quán nước trên ngồi đợi ông C.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút, cùng ngày 20/8/2019; Hòa điều khiển xe gắn máy hiệu Wave (xe của Hòa, không rõ biển số) chở Lê Thành L chạy trước, còn S điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 59L1-830.10 chở Tèo (chạy phía sau) đến nhà ông Trần Văn C để đòi nợ. Sau khi L vào nhà ông C nói chuyện việc thu tiền nợ cho ông Th thì ông C tiếp tục xin gia hạn trả nợ, nên Lê Thành L bực tức và nảy sinh việc chiếm đoạt tài sản của ông C nhằm gây áp lực buộc ông C trả tiền nợ cho ông Th. Ngay sau đó, L dùng tay trái cầm một con dao (loại dao bấm, xép; cán nhựa màu xanh; lưỡi dao dài khoảng 10cm, đầu lưỡi dao cong và nhọn) dí vào bên hông ông C đe dọa, tay phải lấy máy tính xách tay

hiệu Dell Inspiron của ông C đang để trên bàn làm việc rồi đưa cho Tèo. Sau đó, L kêu S vào nhà lấy chiếc máy in hiệu Canon LBP 2.900 của ông C cũng đang để trên bàn làm việc đem ra xe. Thấy vậy, ông C vụt bỏ chạy ra cửa chặn lại, không cho L và S mang tài sản đi thì ngay lập tức L dùng bàn tay trái ấn vào vùng cổ ông C rồi túm cổ áo ông C để chặn ông C lại; đồng thời, tay phải cầm con dao nêu trên dí vào vùng mặt phải của ông C làm chảy máu; ông C hoảng sợ không dám phản kháng lại. Lúc này, L kêu S vào trong nhà lấy máy in của ông C, S nhìn thấy ông C bị L khống chế nên vào trong nhà lấy máy in đem ra xe. Sau khi S lấy được máy in đem ra xe thì L bỏ dao ra khỏi người ông C và ra xe cùng S, Tèo và Hòa. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của ông C, S để máy tính xách tay cùng máy in ở giữa ba ga xe và chở về cất giấu ở công ty TT của ông Th (tại địa chỉ: C5/20 PH, xã BH, huyện V, Thành phố Hồ Chí Minh) và chở L về nhà L ở Quận 7; riêng Tèo và Hòa chở nhau đi đâu không rõ. Ngày 21/8/2019, ông C đến Công an Phường Q, Quận X trình báo sự việc.

Sau đó, cùng ngày 21/8/2019, Lê Thành L đến Công an Phường Q, Quận X đầu thú và giao nộp chiếc máy tính xách tay cùng máy in đã chiếm đoạt của ông C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X. Ngày 22/8/2019, Lê Hoàng Thanh S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X đầu thú và giao nộp 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave, biển số 59L1-830.10 cùng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, Lê Thành L và Lê Hoàng Thanh S khai nhận: L là bạn của ông Lý Giai Th và S là nhân viên làm công của công ty TT (do ông Lý Giai Th làm chủ). Do ông C còn nợ ông Th một số tiền 300.000.000 triệu đồng, nhưng ông C chưa trả đủ, nên ông Th nhờ L và S đi gặp ông C để đòi nợ. Đến ngày 20/8/2019, L và S đi tìm ông C để đòi nợ và S rủ thêm bạn là Hòa và Tèo (chưa rõ lai lịch) cùng đi chung. Khi đến nhà ông C thì xảy ra sự việc như trên.

Ngày 09/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận X có kết luận xác định trị giá của chiếc máy in và laptop mà L và S chiếm đoạt của ông C, tổng cộng là 11.300.000 đồng (chiếc máy in là 2.100.000 đồng và chiếc máy tính xách tay là 9.200.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

**Xử phạt:**

1/ Bị cáo Lê Thành L 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/8/2019.

2/ Bị cáo Lê Hoàng Thanh S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 22/8/2019.

Ngày 12/02/2020, các bị cáo Lê Thành L và Lê Hoàng Thanh S cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu, tài sản đã được trả lại cho bị hại và mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị: Áp dụng các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành L mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Thanh S mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Các bị cáo Lê Thành L và Lê Hoàng Thanh S đều không có ý kiến tranh luận.

Luật sư Bùi Thị Mỹ Linh bào chữa cho các bị cáo phát biểu: Luật sư thống nhất với tội danh áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị xem xét về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc vì các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Các bị cáo phạm tội không vì mục đích tư lợi cá nhân mà nhằm gây áp lực để bị hại trả nợ cho ông Th -là chủ tịch công ty mà các bị cáo đang làm việc; các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, dẫn đến phạm tội do bộc phát, sau khi phạm tội đã chủ động đem tài sản trả lại cho bị hại nên xem như chưa gây thiệt hại; riêng bị cáo L là lao động chính trong gia đình, bị cáo S từng công tác trong lực lượng quân ngũ. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 10/02/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 12/02/2020 các bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng

cáo của các bị cáo đều được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 20/8/2019, tại nhà không số, kế bên số 44 đường số 1, KDC BD, Phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Lê Thành L và Lê Hoàng Thanh S đã có hành vi dùng vũ lực tấn công bị hại là ông Trần Văn C, làm cho ông C lâm vào tình trạng không thể chống cự được, qua đó chiếm đoạt các tài sản của ông C gồm 01 máy in hiệu Canon LBP 2900 và 01 laptop hiệu Dell Inspiron; vào khoảng hơn 23 giờ 30 phút, ngày 20/8/2019. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt qua định giá có tổng trị giá là 11.300.000 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo L đã sử dụng một con dao (loại dao bấm, xếp; cán nhựa màu xanh; lưỡi dao dài khoảng 10cm, đầu lưỡi dao cong và nhọn) để tấn công và uy hiếp bị hại để chiếm đoạt tài sản và tạo cơ hội cho bị cáo S chiếm đoạt tài sản. Con dao mà bị cáo L sử dụng hoàn toàn đủ khả năng gây thương tích cho người khác. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 8 đã xét xử các bị cáo Lê Thành L và Lê Hoàng Thanh S về tội “Cướp tài sản”, thuộc trường hợp “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án cấp cơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo S thành khẩn khai báo, bị cáo L khai báo ở mức độ tương đối thành khẩn; các bị cáo ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; các bị cáo lần đầu phạm tội; các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; riêng bị cáo S có quá trình tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự trong quân ngũ. Từ đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó bị cáo L là người giữ vai trò chính, bị cáo S là đồng phạm giúp sức rất tích cực. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có sức khỏe, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết rõ hành vi cướp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đều là các tình tiết đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Đối với tình tiết các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã được giao trả lại cho bị hại, cấp sơ thẩm còn thiếu sót khi chưa áp dụng đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối

với các bị cáo là tương xứng và phù hợp với mức độ, tính chất tào bạo của hành vi phạm tội, cũng như tương xứng về phân hóa vai trò đồng phạm trong vụ án. Xét không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

[4] Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm bào chữa của luật sư về việc chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thành L, Lê Hoàng Thanh S và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Thành L 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/8/2019.

- Bị cáo Lê Hoàng Thanh S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 22/8/2019.

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án;

Các bị cáo Lê Thành L, Lê Hoàng Thanh S mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận X; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Công an Quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Vân**